

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký
biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 114/TT-STP ngày 24 tháng 9 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2018 và thay thế Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 01/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh An Giang, Cục trưởng Cục Thi hành

án dân sự tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức và cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Vương Bình Thạnh

QUY CHẾ

Phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan trong công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất giữa các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh An Giang.

Những nội dung không quy định trong Quy chế này được áp dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành về đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Thi hành án dân sự, Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh An Giang, các tổ chức hành nghề công chứng, các Văn phòng Thừa phát lại và các tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn tỉnh An Giang có liên quan đến việc đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu của hoạt động phối hợp

1. Tổ chức triển khai bảo đảm tính phối hợp kịp thời, đồng bộ, thống nhất và có hiệu quả việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

2. Phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quan hệ phối hợp công tác khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Kịp thời giải quyết các yêu cầu của tổ chức, cá nhân về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có liên quan đến việc đăng ký biện pháp bảo đảm

và quyền lợi của người thứ ba trong sự ổn định và hài hòa các quan hệ dân sự, kinh doanh, thương mại. Đảm bảo sự an toàn, minh bạch cho các giao dịch liên quan đến tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan phối hợp chặt chẽ, thống nhất nhằm đảm bảo công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất triển khai thực hiện đúng quy định.

2. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức và các quy định của pháp luật khác có liên quan, không làm ảnh hưởng đến hoạt động riêng của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân.

3. Phối hợp kiểm tra, giám sát, trao đổi thông tin kịp thời để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh với các vi phạm phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

4. Bảo đảm tính kỷ luật, kỷ cương trong các hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức, viên chức tham gia phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Điều 4. Cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp thực hiện Quy chế

1. Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp;

2. Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Thi hành án dân sự, Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh An Giang, các tổ chức hành nghề công chứng, các Văn phòng Thừa phát lại và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trên địa bàn tỉnh An Giang.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp xây dựng Chương trình, kế hoạch công tác hàng năm về quản lý nhà nước công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm nhằm triển khai công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết hàng năm về kết quả triển khai hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn.

Điều 6. Phối hợp trong công tác rà soát các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành rà soát các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, đối chiếu các quy định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để kịp thời phát hiện, kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho người thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh An Giang, Sở Thông tin và Truyền Thông, Báo An Giang, Đài Phát thanh – Truyền hình An Giang xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh An Giang triển khai tập huấn, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ cho cán bộ của các tổ chức tín dụng, công chứng viên, công chức của Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, cán bộ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của các Văn phòng đăng ký đất đai.

Điều 8. Phối hợp trong công tác kiểm tra đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

1. Sở Tư pháp phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, Ngành có liên quan tổ chức Đoàn công tác liên ngành để kiểm tra định kỳ hàng năm về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai (*Nội dung kiểm tra định kỳ thực hiện theo Phụ lục 01 kèm theo Quy chế này*).

2. Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh An Giang và các cơ quan, đơn vị trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm, cung cấp thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định.

Điều 9. Phối hợp trong công tác chỉ đạo, quản lý các tổ chức hành nghề công chứng, Văn phòng đăng ký đất đai trong việc thực hiện các quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên chỉ đạo các tổ chức hành nghề công chứng, Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện

nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở và các văn bản khác có liên quan; tích cực tra cứu thông tin về giao dịch bảo đảm, đẩy mạnh chia sẻ thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm nhằm giúp các tổ chức và cá nhân ký kết, thực hiện giao dịch bảo đảm an toàn, đúng pháp luật.

Điều 10. Phối hợp trong công tác giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh An Giang định kỳ hàng năm tổ chức họp giao ban với sự tham gia của đại diện các tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan Thi hành án dân sự, Văn phòng đăng ký đất đai, các tổ chức tín dụng nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình ký kết, thực hiện hợp đồng về giao dịch bảo đảm và đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Ngân hàng Nhà nước - chi nhánh tỉnh An Giang có trách nhiệm tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức tín dụng trong quá trình thực hiện pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm, trao đổi với Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, các cơ quan, tổ chức có liên quan để xử lý kịp thời và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Hội Công chứng viên tỉnh có trách nhiệm tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các tổ chức hành nghề công chứng phản ánh về Sở Tư pháp để phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý kịp thời hoặc kiến nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG QUAN HỆ PHỐI HỢP

Điều 11. Sở Tư pháp

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung như sau:

1. Thống kê, tổng hợp và định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Tư pháp về việc đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh;

2. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc đăng ký và quản lý đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

3. Xây dựng, vận hành và quản lý Hệ thống dữ liệu quốc gia về biện pháp bảo đảm theo hướng dẫn của cơ quan quản lý hành chính nhà nước cấp trên;

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm;

5. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho người thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

6. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm theo thẩm quyền.

Điều 12. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Hướng dẫn, quản lý nghiệp vụ công tác đăng ký biện pháp bảo đảm liên quan đến đất đai và tài sản gắn liền với đất; chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện đúng quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; cung cấp thông tin về đăng ký biện pháp giao dịch bảo đảm theo quy định tại Chương III Nghị định số 102/2017/NĐ-CP;

2. Tổ chức triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai để tạo cơ sở cho việc vận hành giao dịch điện tử về đất đai, trong đó có đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên;

3. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Điều 6 Quy chế này.

Điều 13. Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh tỉnh An Giang

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức tín dụng thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm nhằm giúp tổ chức và cá nhân ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch bảo đảm an toàn, đúng pháp luật.

2. Phối hợp Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Thi hành án dân sự, các tổ chức dịch vụ đấu giá để hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ về đăng ký biện pháp bảo đảm cho cán bộ tín dụng.

Điều 14. Văn phòng đăng ký đất đai

1. Thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định pháp luật hiện hành về đăng ký biện pháp bảo đảm;

2. Từ chối đăng ký, từ chối cung cấp thông tin trong trường hợp có căn cứ theo quy định của pháp luật;

3. Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật;

4. Cập nhật thông tin về biện pháp bảo đảm vào Hệ thống dữ liệu quốc gia về biện pháp bảo đảm theo hướng dẫn của cơ quan quản lý hành chính nhà nước cấp trên;

5. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định pháp luật về lưu trữ;

6. Thống kê, định kỳ hàng năm báo cáo cơ quan có thẩm quyền;

7. Đăng ký chính xác nội dung phiếu yêu cầu đăng ký;

8. Đăng ký và cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đúng thời hạn theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP;

9. Cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất bảo đảm đúng với thông tin được lưu giữ tại cơ quan đăng ký.

Điều 15. Trách nhiệm phối hợp trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan Thi hành án dân sự, Văn phòng Thừa phát lại

1. Ngay trong ngày ký Quyết định kê biên tài sản hoặc giải tỏa kê biên tài sản thi hành án là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, cơ quan Thi hành án dân sự, Văn phòng thừa phát lại có trách nhiệm gửi văn bản thông báo đến Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất, tài sản gắn liền với đất bị kê biên hoặc giải tỏa kê biên bằng các hình thức:

- Gửi trực tiếp;
- Gửi qua dịch vụ bưu chính;
- Gửi qua fax hoặc thư điện tử;
- Gửi qua hệ thống trực tuyến.

2. Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của cơ quan Thi hành án dân sự, Văn phòng Thừa phát lại, nếu không thuộc trường hợp từ chối trao đổi thông tin, thì Văn phòng đăng ký đất đai cập nhật thông tin theo nội dung văn bản thông báo vào dữ liệu quản lý tài sản của cơ quan mình.

Điều 16. Chế độ báo cáo về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

1. Sở Tư pháp và Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp triển khai rà soát, thống kê, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức và hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của các Văn phòng đăng ký đất đai; đồng thời phối hợp xây dựng, tổng hợp báo cáo hàng năm về kết quả đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn

liên với đất đai với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về Bộ Tư pháp.

2. Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện việc báo cáo định kỳ hàng năm (thời điểm lấy số liệu tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến hết ngày 30 tháng 9 năm sau) về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Báo cáo hàng năm phải được gửi đến Sở Tư pháp chậm nhất là 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh An Giang, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai kịp thời, đầy đủ các quy định tại Quy chế này.

2. Giám đốc Sở Tư pháp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phối hợp về quản lý nhà nước đối với công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc có những vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt quá thẩm quyền, Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Vương Bình Thạnh

PHỤ LỤC 01

NỘI DUNG KIỂM TRA KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ, CUNG CẤP THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM

1. Kiểm tra việc thành lập và hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (gọi tắt là Văn phòng đăng ký đất đai), bao gồm:

- a) Số lượng, trình độ của cán bộ đăng ký;
- b) Cơ sở vật chất của Văn phòng đăng ký đất đai;
- c) Mức độ áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai.

2. Kiểm tra việc tổ chức, hoạt động đăng ký của các Văn phòng đăng ký đất đai, bao gồm:

- a) Kiểm tra về thẩm quyền đăng ký;
- b) Kiểm tra về quy trình đăng ký (thời hạn tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký, việc sử dụng mẫu đơn, nội dung kê khai trên đơn yêu cầu đăng ký, việc chứng nhận trên đơn yêu cầu đăng ký tại các Văn phòng đăng ký đất đai);
- c) Kiểm tra hồ sơ đăng ký, việc chỉnh lý biến động (trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Sổ Địa chính, Sổ theo dõi biến động đất đai);
- d) Kiểm tra việc lưu trữ hồ sơ;
- đ) Kiểm tra việc cung cấp thông tin về thế chấp quyền sử dụng đất;
- e) Thống kê số liệu kết quả đăng ký tại Văn phòng đăng ký đất đai.

3. Kiểm tra công tác thu lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm tại các Văn phòng đăng ký đất đai, cụ thể như sau:

- a. Mức thu lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm áp dụng tại các Văn phòng đăng ký đất đai;
- b. Các trường hợp miễn giảm lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật.

4. Kiểm tra, đánh giá sự phù hợp giữa quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm với thực tiễn áp dụng tại địa phương.